

TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ TIN HỌC
HỘI ĐỒNG THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN

KẾ HOẠCH THI
Cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT cơ bản
Khoá thi ngày 26/09/2026

I. Thời gian thi: Ngày 26/09/2026

II. Địa điểm thi: Giảng đường 7, Trường Đại học Tây Nguyên

III. Lịch thi chi tiết:

- Tổng số thí sinh dự thi: 87 thí sinh
- Số lượng phòng thi: 4 Phòng
- Ban coi thi và thí sinh có mặt tại phòng thi: Chiều 13 giờ 30 tại giảng đường nhà số 7

TT	Ngày thi	Buổi thi	Thời gian thi và môn thi	Số báo danh: Phòng thi	Phòng thi
1	26/09/2026	Chiều	14 giờ 00 - 15 giờ 30 thi Thực hành (90 phút) 15 giờ 40 - 16 giờ 10 thi Lý thuyết (30 phút)	Từ SBD T1 đến SBD T27: Phòng 7.3.20	P1
				Từ SBD T28 đến SBD T47: Phòng 7.3.21	P2
				Từ SBD T48 đến SBD T67: Phòng 7.3.23	P3
				Từ SBD T68 đến SBD T87: Phòng 7.3.24	P4

Đắk Lắk, ngày 23 tháng 9 năm 2026

 CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI ỨNG DỤNG CNTT CƠ BẢN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 116./QĐ-TNU-LIC ngày 22 tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch hội đồng thi)

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	T001	24311001	Ka Să Lê	A	27/09/2005	Lâm Đồng	
2	T002	24702002	Lê Thị Ngọc	An	15/12/2006	Đắk Lắk	
3	T003	24902004	Hoàng Ngọc	Ánh	04/08/2006	Đắk Lắk	
4	T004	24105002	Lê Đức	Anh	02/10/2006	Lâm Đồng	
5	T005	24402005	Lê Thị Nhật	Anh	30/12/2005	Quảng Trị	
6	T006	24402007	Nguyễn Quỳnh	Anh	29/10/2006	Đắk Lắk	
7	T007	24412003	H Sium	Ayün	28/04/2006	Đắk Lắk	
8	T008	24311004	Trương Đình	Bình	06/01/2005	Đắk Lắk	
9	T009		Võ Hòa	Bình	27/09/2004	Hà Tĩnh	
10	T010	24702019	Y	Blãnh	15/06/2006	Quảng Ngãi	
11	T011	24309009	Trần Kim	Diệu	21/02/2006	Khánh Hòa	
12	T012	15302015	Nguyễn Tiến	Dũng	16/04/1996	Đắk Lắk	
13	T013	23702026	Thái Thị Mỹ	Duyên	10/06/2005	Đắk Lắk	
14	T014	24104003	Hoàng Văn	Đại	03/10/2006	Đắk Lắk	
15	T015	25104006	Nguyễn Quang	Đạt	13/08/2007	Gia Lai	
16	T016	24402035	Trần Quốc	Đạt	21/09/2006	Đắk Lắk	
17	T017	22307033	Nguyễn Tài	Đức	07/03/2004	Lâm Đồng	
18	T018	24311011	Lê Ngọc Linh	Giang	21/08/2006	Đắk Lắk	
19	T019		Lê Chu Nguyễn	Hà	14/01/2000	Đắk Lắk	
20	T020	22307042	Nguyễn Đoàn Hồng	Hạnh	20/08/2004	Đà Nẵng	
21	T021	22307043	Trương Bích	Hạnh	23/10/2004	Đắk Lắk	
22	T022	24702049	Ngọc Thị Thu	Hằng	26/06/2006	Đắk Lắk	
23	T023	23311010	Phùng Văn	Hậu	23/11/2005	Đắk Lắk	
24	T024	24702056	Phạm Thị	Hiên	03/12/2005	Đắk Lắk	
25	T025		Nguyễn Đức Huy	Hoàng	05/11/1999	Đắk Lắk	
26	T026	24105012	Nguyễn Sĩ	Hung	08/02/2006	Đồng Nai	
27	T027	23311015	Y Luật -	Kbin	25/04/2004	Đắk Lắk	
28	T028	22306003	H Thiên	Kđoh	10/04/2004	Đắk Lắk	
29	T029	21307260	Thạch Sử An	Khang	06/12/2001	Khánh Hòa	
30	T030	21307113	Bùi Văn	Khánh	14/12/2003	Đắk Lắk	
31	T031	24702075	H' Li Zen	Ktül	24/03/2006	Đắk Lắk	
32	T032	24702076	Nguyễn Thị Thanh	Lan	16/04/2006	Đắk Lắk	
33	T033	25104022	Hồ Thị Khánh	Linh	13/02/2007	Đắk Lắk	
34	T034	24402072	Nguyễn Thị Hoài	Linh	05/07/2006	Đắk Lắk	
35	T035	23901030	Nguyễn Thị Phương	Linh	04/09/2005	Nghệ An	
36	T036	23701023	Nguyễn Thành	Long	15/11/2005	Đắk Lắk	
37	T037	25104025	Võ Phi	Long	07/08/2006	Đắk Lắk	
38	T038	21307122	Đạt Phúc	Lộc	16/04/2003	Khánh Hòa	
39	T039	24412037	Đỗ Thị Hà	Ly	08/10/2006	Ninh Bình	
40	T040	23701026	Quách Đình Triệu	My	27/09/2005	Đắk Lắk	
41	T041	23701027	Phạm Thị Thu	Nga	11/01/2005	Hưng Yên	
42	T042	25403068	Nguyễn Thị Kim	Ngân	03/02/2007	Đắk Lắk	
43	T043	24309028	Trần Kim Thu	Ngân	22/09/2006	Đà Nẵng	
44	T044	25104029	Lê Thị Bích	Ngọc	07/03/2007	Đắk Lắk	
45	T045	24101012	Nguyễn Văn	Nhân	19/03/2006	Lâm Đồng	
46	T046	23402075	Lê Thị Mỹ	Nhi	20/05/2005	Đắk Lắk	
47	T047		Nguyễn Thị Kim	Nhi	06/09/1991	Lâm Đồng	

STT	SBD	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
48	T048	25104032	Phan Thị Yên	Nhi	01/10/2007	Lâm Đồng	
49	T049	24403097	Nguyễn Thị Thảo	Nhung	14/09/2006	Quảng Ngãi	
50	T050	25901081	Phùng Thị	Nhung	01/05/2007	Đắk Lắk	
51	T051	25104034	Lê Thùy Tú	Như	11/04/2007	Tp. Hồ Chí Minh	
52	T052		Nguyễn Hàn	Ni	16/08/2004	Khánh Hòa	
53	T053	23313012	H Nhuyên	Niê	18/09/2005	Đắk Lắk	
54	T054	25607036	Lê Minh	Oanh	10/07/2007	Đắk Lắk	
55	T055		Nguyễn Thị Kim	Oanh	23/09/1989	Đắk Lắk	
56	T056	25901090	Hoàng Thị	Phước	16/06/2007	Đắk Lắk	
57	T057	23901049	Nguyễn Thị Nam	Phuong	26/01/2005	Lâm Đồng	
58	T058	25104038	Trịnh Đức	Quân	17/09/2007	Đắk Lắk	
59	T059	23402093	Nguyễn Thị	Quyên	26/09/2005	Đắk Lắk	
60	T060		Nguyễn Thị Như	Quỳnh	01/01/2004	Hà Tĩnh	
61	T061	23701035	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/12/2005	Đắk Lắk	
62	T062	21307170	Đàng Trường	Sơn	11/02/2003	Lâm Đồng	
63	T063	21307265	Nay Mỹ	Thạch	26/03/2002	Gia Lai	
64	T064	24104013	Hà Thanh	Thảo	25/02/2005	An Giang	
65	T065	24301015	Lê Nguyên	Thảo	13/08/2006	Đắk Lắk	
66	T066	22307160	Bùi Nguyễn Ngọc	Thi	30/01/2004	Lâm Đồng	
67	T067	20307296	Mùa A	Thi	15/05/2000	Lâm Đồng	
68	T068	25105042	Lê Lương Việt	Thu	01/09/2006	Lâm Đồng	
69	T069	23403110	Lê Bích	Tiên	21/08/2005	Đắk Lắk	
70	T070	25104041	Lê Văn	Toàn	08/12/2007	Gia Lai	
71	T071		Phạm Bá	Ton	06/09/1999	Đắk Lắk	
72	T072	24104015	Đặng Thị	Trang	25/09/2006	Lâm Đồng	
73	T073	25104048	Lê Ngọc Bảo	Trang	12/11/2007	Gia Lai	
74	T074	24104016	Trịnh Phạm Hiền	Trang	29/09/2006	Đắk Lắk	
75	T075	24104017	Hồ Nguyễn Ngọc	Trâm	24/06/2006	Gia Lai	
76	T076	23701041	Trần Anh	Trâm	25/01/2005	Lâm Đồng	
77	T077	23701042	Trần Thị Thùy	Trâm	02/04/2005	Thừa Thiên Huế	
78	T078	24105028	Lê Hữu	Trọng	29/03/2006	Lâm Đồng	
79	T079	25901127	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	17/05/2007	Gia Lai	
80	T080	22307198	Nguyễn Nhật	Uyên	25/09/2004	Khánh Hòa	
81	T081	21307241	Võ Nguyễn Phương	Uyên	24/12/2003	Đắk Lắk	
82	T082	22307202	Huỳnh Văn	Văn	08/02/2003	Gia Lai	
83	T083	24105031	Phùng Võ Kim	Viên	25/12/2006	Đắk Lắk	
84	T084	24403149	Châu Hoàng	Vũ	30/08/2006	Gia Lai	
85	T085	24104019	Lê Vũ Hà	Vy	14/08/2006	Đắk Lắk	
86	T086	23101039	Thái Hoàng Hạ	Vy	01/07/2005	Đắk Lắk	
87	T087	21307251	Thành Nữ Hà	Vy	08/03/2003	Khánh Hòa	

Tổng số thí sinh theo danh sách: 87